



## BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 49

### HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

#### HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 \*\* EMAIL: [datlam1951@hotmail.com](mailto:datlam1951@hotmail.com)

[datlam1951@hotmail.com](mailto:datlam1951@hotmail.com) Web Site: [www.hoiaihoubienhoa.org](http://www.hoiaihoubienhoa.org)

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 8 NĂM 2007, TẠI HOUSTON, TEXAS

### Thơ ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Thấm thoát mới đây cũng đã hơn nửa năm, thời gian âm thầm lướt đi, ngoảnh lại thì mùa Hạ dần xa. Đất trời và con người cùng theo nhịp điệu thời gian của Vũ Trụ tuần hoàn mà hài hoà thay đổi và định hướng.

Thông thường những ngày cuối tháng Bảy chúng ta cảm thấy con nóng nhẹ lần. Không còn vắng tiếng ve sào, mơ yêu hoa phượng đỏ màu nắng quê - vì vạn thể, muôn sắc màu đang chuyển mình, đổi mùa.

Riêng chúng ta thì trở về lại thành thị sau bao ngày đi nghỉ hè, để lo tính những công việc sắp tới. Giờ đây chỉ còn lưu giữ hình ảnh bạn bè, họ hàng thân mến, tạm quên những giây phút thư thả, tìm nơi xa vắng, lắng nghe tiếng sóng biển rì rào, hay vẫy tay chào những bước chân đi ngàn dặm viếng thắng cảnh, danh lam.

Đầu tháng Tám, nhìn chung thì mọi sự, muôn việc bắt đầu rộn rịp và kéo dài cho đến hết năm. Chúng ta thì bận rộn với sinh hoạt gia đình, lễ hội, những cơ quan, đoàn thể thì lo toan sửa soạn chương trình tất niên hay tiệc xuân. Cứ tuần tự theo diễn tiến, Hội Ái Hữu Biên Hoà cũng như bao hội đoàn khác, đã và đang lo ráo riết chuẩn bị cho những sinh hoạt Hội, dù rằng không có dịp nghỉ hè.

Để có cơ hội thắt chặt thêm tình đồng hương thân thương, trong khoảng tháng Chín, Ông Hội trưởng cùng một phái đoàn nhỏ sẽ vượt ngàn dặm xa, từ Houston xuyên qua Austin vùng trời thủ phủ Texas, thăm Bác Tổng Đình Bắc, vài buổi tiệc hội ngộ nơi thành phố Dallas-Fort Worth, Arlington, Garland...trù phú với rất nhiều con dân Biên Hoà cư ngụ sống đời an cư lạc nghiệp, tiếp đó là Armarillo, miền Bắc xa xôi nơi có Bác sĩ Trần Nguơn Phiêu, ít nhiều đồng hương như gia đình Anh Đỗ Hữu Phát và Hồng Lộc. Ngoài ra còn sẽ có những chuyến đi về Maryland, Virginia, Georgia và California.

Ngoài chương trình thăm viếng trên, hai công việc kế tiếp rất quan trọng cho sinh hoạt Hội năm nay đó là ngày tổ chức Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên và việc ấn hành Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà Xuân Mậu Tý, 2008.

Như thường niên đảo lệ, ngày tổ chức buổi Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ vào Chúa Nhật 02 tháng 12 năm 2007, theo chương trình Ban Lễ Vía hoạch định, được Anh Từ Phước Hạnh, Trưởng Ban Lễ Vía thông báo về Hội hầu chuyển tin này đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu xa gần tỏ tường.

Năm 2008 là năm thứ hai chúng ta tiếp tục đón chào năm mới với một đặc san mừng xuân. Đặc biệt năm nay sẽ có nhiều bài văn, thơ, tham khảo, gia chánh, y tế...mà số trang có thể lên đến gần hơn 150 trang.

Được sự ngợi khen, khuyến khích, đóng góp và ủng hộ của Quý Vị năm vừa qua, chúng tôi cũng ước mong được như vậy và có thể trội hơn cho năm nay. Xin Quý Vị rộng tay giúp đỡ và ủng hộ phần tài chánh cho công việc đây ý nghĩa biểu hiện và thấm đượm tình yêu thương quê nhà. Xin Quý Vị gửi bài về Ban Biên Tập càng sớm càng tốt để chúng tôi có đủ thời giờ trình bày và ấn loát. Những bản thảo viết tay gửi về với những đề tài về Biên Hoà và cả kiến thức văn học, nghệ thuật... tổng quát, chúng tôi sẽ đánh máy lại cũng như kính nhờ Bác Trần-thượng Thủ giúp phần chính tả, góp ý nếu có vài chi tiết nào liên quan đến điển tích, danh xưng. Chúng tôi sẽ gửi lại Quý Vị xem, trước khi ấn hành.

Mong rằng ngày Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ lưu lại nhiều thành tựu viên mãn và Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà Xuân Mậu Tý, 2008 sẽ là một món quà tinh thần tốt đẹp mang lại niềm vui lớn lao cho chúng ta, dù đang sinh hoạt nơi hải ngoại nhưng vẫn một tấm lòng tưởng nhớ về quê nhà.

Trân trọng kính chào.

Hội Ái Hữu Biên Hoà trong những tháng vừa qua có nhận được một số thư tín cũng như điện thoại thăm hỏi Cô Ngọc Tâm. Có thể nói là cũng khá lâu vắng bóng văn từ của một cây bút rất được nhiều người ái mộ. Dù bận việc, sức khoẻ không khá, Cô Ngọc Tâm cố gắng hết lòng viết vài câu văn xin được đóng góp, nhân Lễ Vu Lan, cảm ơn tình mẹ bao la và tuyệt vời. Là dâu Biên Hoà, Cô Ngọc Tâm không sinh quán, gốc gác Biên Hoà, nhưng đối với quê hương địa linh nhân kiệt, cô luôn nhiệt tình. Hội chân thành cảm tạ Cô Ngọc Tâm-Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ T. Sâm. Kính mời Quý Vị.

## Thư Cho Má

Dạ thưa Má, con đây! Bao nhiêu dịp dặn lòng sẽ viết thư cho Má đọc mà con cứ để nhiều cơ hội qua đi. Tết, Sinh Nhật Má....con tự áy náy không yên. Mau mau viết thư cho Má không hẹn nữa! Má thắc mắc sao lễ nọ, dịp này mới thư đến Má, vì con nghĩ, ngày thường không đủ lý do bày tỏ tình thương Má. Như Má biết, tình cảm người Việt Nam thường giấu kín trong lòng, dù kính trọng cha mẹ, ít khi bộc lộ ra ngoài.

Con nhớ lúc còn nhỏ lên hai hay ba tuổi, không cha mẹ nào mà không ôm con vào lòng để nghe con thổ thê bên tai: “Con thương mẹ nhất-con thương ba nhất...” mà lòng sung sướng vô biên...rồi đưa hai bên má để con chun mũi, chun miệng hun cho ba mẹ một cái đã đời hạnh phúc luôn! Thời gian trôi qua, các con lớn lên dù vẫn yêu thương ba mẹ, nhưng không tỏ bày tình cảm ra ngoài được. Lúc còn nhỏ, mẹ cho con cái bánh, con đón nhận ôm lấy mẹ vui mừng hơn hờ; giờ đây lớn khôn nên người, Mẹ cho con cả một đời người nhưng con quay lưng bỏ mặc mẹ hiền đau buồn tủi phận, mãi đến sau người nhắm mắt lia đời, ân hận thì đã muộn. Không còn cảm nhận vòng tay tha thiết của con nữa! Chuối ngày còn lại nuối tiếc đau lòng mãi không nguôi...

Trong dịp Lễ Vu Lan, ngày Lễ Mẹ, con viết thư thăm Má từ tấm lòng chân thành. Con thương quý Má rất nhiều và rất nhiều. Bao nhiêu năm sống bên Má, con đều cảm nhận được tình yêu thương Má dành cho con. Có một chuyện con xin nhắc lại, xem Má còn nhớ không? “Đắc Kỳ Ho Gà”.

Hồi đó con hay bị ho, lúc ấy không hiểu dị ứng thời tiết thay đổi hay vì hít phải bụi bặm mà ho dai dẳng. Thuốc Tây, thuốc Bắc gì cho vào họng mà cứ ho. Ho ngày không dứt, tranh thủ ho đêm, liên miên bất tận. Trong gia đình không ai ngủ nghê gì được nên đặt cho con cái tên “Đắc Kỳ Ho Gà”. Một đêm khuya nọ, con ho không dứt, Má mang đến con chén thuốc “Lá Sống Đồi”, giã lá lấy nước cốt, con uống đỡ ho, và choàng cái khăn len mong con được ấm cổ. Thật cảm động! Má vất vả đêm khuya hái lá, chân đi khó khăn, leo nhiều bậc thang lên lo cho con. Thương Má chi lạ!

Bây giờ xa Má, thỉnh thoảng con ho đi qua, nhìn thấy những bông hoa nở rộ khắp nơi đón Xuân về, phần hương bay ngào ngạt, vậy là “hắn ta” tiện đường dừng chân hỏi thăm sức khoẻ con vài tuần cho đỡ nhớ. Ôi “hắn ta” thương con rứa thì thôi! Thật con không vui tí nào cả! “Hắn” mà đi rồi thì con chỉ còn da với xương; lại ước ao có được chén thuốc “Lá Sống Đồi” Má giã con uống thật sung sướng biết bao, Má hỉ?

Má ơi, bây giờ Má làm bộ ngó lơ chỗ khác một tí để nghe con nói đây này, nhìn con “trên lăm” (mắc cỡ, ấp úng).

- Con cảm ơn Má đã thương yêu lo lắng sức khoẻ của con.
- Con cảm ơn Má đã chỉ dạy những món ăn ngon mà từ nhỏ đến khi lập gia đình. Ba con và các Soeurs lo cho con từ cái ăn, cái uống, hư hết biết, phải không Má?
- Con cảm ơn Má, đã 88 tuổi cứ nghĩ mình như cô nữ sinh trẻ tuổi, ngày nào của trường Gia Long Áo Tím, hai tay khéo léo vẫn còn may mò đan những chiếc áo len để cho con cháu mặc ấm lòng, tưởng tượng như có vòng tay mẹ hiền bên cạnh che chở.

Và xin thứ tha con cái tội dị ứng với điện thoại ....Má biết tánh con rồi đó....nhưng sức khoẻ Má con luôn theo dõi, yên lòng mừng vui khi cô Tám cho biết Má ăn ngon miệng, Má ngủ yên giấc. Cảm ơn cô Tám luôn ở bên cạnh chăm sóc cho Má; thật chí hiếu hơn cả các con, vì cuộc sống gia đình không được cận kề Má. Ý con gởi Má nhiều lắm, nhưng tay con bắt đầu trở chứng rồi đây.

Má ơi, biết bao giờ gia đình mình mới đoàn viên sum họp đầy đủ tất cả con cháu bên cạnh Má, trong căn nhà ấm cúng bên dòng Đồng Nai, Biên Hoà, há Má? Mong bình thường nhưng khó thực hiện!

Lịch sử có bao giờ dặm chân tại chỗ không Má? Con được biết là Chánh Sứ - không phải là Huyền Sứ:

- 400 năm trước người dân Thuận Quảng vượt biển trên những ghe bầu vào Đàng Trong khẩn đất màu mỡ làm ăn là Nam Kỳ...là Biên Hoà có sông Đồng Nai...quê hương Má.
- 400 trăm năm sau kết thúc nội chiến Nam Bắc, người dân Việt Nam lại vượt biển trên những thuyền nan ra đi tìm đất hứa trong đó có gia đình những đứa con của Má.

Nhưng:

- 400 năm trước ra đi, người dân có vua, có đất vui vẻ làm ăn.

Còn:

- 400 năm sau người dân và con của Má ra đi, tàn mác khắp bốn phương trời, không chánh quyền, không lãnh thổ. Ôi ly tan!

Lên chùa lễ Phật, con cầu xin các Vị ban nhiệm mầu cho đất nước Việt Nam và những bà Mẹ Hiền trong đó có Má, luôn khoẻ mạnh, vui cười, để mong có ngày nhìn được các con cháu sum họp một nhà trên quê hương mình...

Vu Lan tháng Bảy – Con sung sướng cài trên ngực mình một Hoa Hồng Đỏ tuyệt đẹp..

“Le chef-d’oeuvre de Dieu, c’est le coeur d’une mère” (Gétry)

Má chồng tôi – Cô Tư Thạnh

- Je vous aime et je vous adore. Maman!

### Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ T. Sâm

\*\*\*\*\*

Ôn Cố Tri Tân:

### Tình Thương Sẽ Chuyển Hoá Con Người Hơn Là Bạo Lực

Nhiều chính trị gia chủ trương rằng muốn san bằng hay bớt tài sản sở hữu của mọi người thì phải cần đến bạo lực và luật pháp. Nhà hiền triết Vinoba-Ân Độ cho rằng nên dùng tình thương. Truyện kể như sau:

“Ngày đó, Ông đi bộ với manh áo đơn sơ đến gặp các địa chủ. Với gương mặt hiền lành phúc hậu và với cử chỉ lễ độ từ tốn, Ông đã tạo ấn tượng đẹp khi nói chuyện với chủ nhà. Ông nói nhiều về sự cực khổ của các nông dân không ruộng đất, phải làm thuê, làm mướn, đóng địa tô. Ông kêu gọi lòng trắc ẩn của các địa chủ, ông dùng đến tình ngưỡng với sự chứng giám của ơn trên. Cuối cùng Ông nói :

- Thưa ông, ông có sáu người con. Xin ông hãy xem tôi như người con thứ bảy và cho tôi bớt phần đất của ông để tôi chia lại cho những người nông dân nghèo khổ ở đây.

Với phương pháp này Ông đã xin được rất nhiều đất đai. Ông gọi những người nông dân tại đó đến và chia cho họ. Rồi Ông lại lên đường đi đến những nơi khác.”

Bài được soạn dựa theo sách “Nghệp và Kết Quả” của Tỳ Kheo Thích Chơn Quang - Phật Lịch 2550-2006, trang 287.

\*\*\*\*\*

Mùa Vu Lan, mùa Báo Hiếu, chúng tôi xin gửi đến Quý Vị một bài thơ viết về tình thương của Mẹ, rất bao la và tuyệt vời. Mẹ giờ đã xa. Đàn con dần khôn lớn trên cõi đời, kính nhớ về người, thành tâm nguyện: “*Cầu xin cùng tận cõi trời. Ôn trên cứu độ Mẹ nơi vĩnh hằng*”. Kính mời Quý Vị.

### Sao sa từ thuở còn son



Mẹ ru con  
Từng đêm buồn dịu vợi  
Trời trắng sao  
Tưởng nhớ một linh hồn  
“*À ơi, con ngủ thật ngon  
Mẹ nồng hơi ấm cho tròn tuổi thơ*”

Mẹ bên con  
Từng đêm dài trần trở  
Ôm luyến thương  
Tưởng nhớ một bóng hình  
“*À ơi, ngủ chớ giật mình  
Con ơi có mẹ trọn tình chờ che*”

Mẹ nuôi con  
Chân non đời xuân trẻ  
Theo thời gian  
Nhan sắc mẹ phai mòn  
“*À ơi, ngàn dặm nước non  
Thân còn hơi thở, mẹ còn thương con*”

Sao sa từ thuở còn son  
Mẹ tôi gồng gánh nuôi con cả đời  
Cầu xin cùng tận cõi trời  
Ôn trên cứu độ mẹ nơi vĩnh hằng

Lâm Sĩ Đắt

## Thông Báo

Để có đủ thời gian và thuận tiện cho việc tổ chức bầu cử Tân Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2007-2010, theo tinh thần buổi hội thảo chương trình bầu cử được nhóm họp tại trụ sở tạm Hội ngày 07 tháng 7 năm 2007 vừa qua, Ban Tổ Chức Bầu Cử trân trọng thông báo:

1. Nhằm tạo cơ hội cũng như điều kiện thích hợp cho sự làm việc chung trong những chương trình sinh hoạt Hội từ năm 2007 đến 2010, chúng ta chỉ bầu Hội Trưởng. Hội Trưởng, sau khi đắc cử, sẽ mời chọn cộng tác viên vào những chức vụ của Ban Chấp Hành.

2. Ứng Cử Viên hoặc Đề Cử Viên vào chức vụ Hội Trưởng phải là Đồng Hương Biên Hoà đang sinh hoạt tại thành phố Houston và Vùng Phụ Cận.

3. Thời hạn nộp đơn ứng cử kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007 đến ngày 25 tháng 8 năm 2007.

4. Ban Tổ Chức Bầu Cử sẽ nhận đơn ứng cử qua thư bưu điện hay gửi về email của Hội.

5. Ứng Cử Viên hoặc Đề Cử Viên gửi đơn về Ban Tổ Chức Bầu Cử theo địa chỉ sau: Hội Ái Hữu Biên Hoà/Ban Tổ Chức Bầu Cử. 10731 Triola Lane. Houston, Texas 77072.

Ban Tổ Chức Bầu Cử sẽ tiếp tục thông báo sinh hoạt bầu cử đến cùng Quý Vị trong Bảng Tin Hằng Tháng Số 50 của Hội phát hành vào 01 tháng 9, năm 2007.

Chân thành cảm tạ.

\*\*\*\*\*

## Chương Trình Gây Quỹ Trùng Tu Đình Tân Lân

Thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Trong tháng Hai vừa qua, Hội có gửi một văn thơ được chuyển đến Ban Quản Lý và Tế Tự Đình Tân Lân đề cập về việc góp phần trùng tu Đình. Đến nay, Hội chưa nhận được thơ hồi đáp. Hội xin thông báo cùng Quý Vị được rõ. Số tiền mà Quý Vị đóng góp vẫn còn trong Quỹ Hội. Tổng cộng: **\$1,235 dollars**.

Trong tháng vừa qua chúng tôi được nhận thêm sự đóng góp của Đồng Hương Lý Văn Tâm (Norcross, GA) \$30. Tính đến nay tổng cộng **\$1,265 dollars**.

\*\*\*\*\*

## Phân Ưu

Được tin buồn Nhạc Phụ của Đồng Hương Bác Sĩ Huỳnh Quan Minh là Cụ Ông Bùi Hữu Tiến đã từ trần vào ngày 10 tháng 7 năm 2007, tại thành phố San Jose, California. Hưởng thọ 76 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu và chia buồn cùng Đồng Hương Bác Sĩ Huỳnh Quan Minh và toàn thể tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Ông Bùi Hữu Tiến sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc và hưởng muôn phúc từ bi nơi chốn Vĩnh Hằng.

\*\*\*\*\*

## Sinh Hoạt Hội Ái Hữu Biên Hoà

\*\*Nhân chuyến đến thăm Bác Tổng Đình Bắc đang cư ngụ tại Austin, Texas (cách Houston, Texas hơn ba tiếng lái xe), Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt và Bác Trần-thương Thủ có dịp hạnh ngộ hàn huyên và đồng thời được Bác Bắc gửi cho Hội một bản sao Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 liên quan về việc bồi thường nhà cửa, đất đai... giữa cơ quan nhà nước và chủ nhân người Việt sinh sống ở hải ngoại. Muốn biết rõ chi tiết, xin liên lạc về Hội để nhận bản sao.

\*\* Ngày 14 tháng 7 năm 2007, Ông Hội trưởng Lâm Sĩ Đắt và một phái đoàn nhỏ đã đến dự buổi tiệc mừng Sinh Nhật Năm Thứ 14 của Little Saigon Radio và năm thứ 6 của Tuần Báo Việt Tide và đồng thời tham dự buổi lễ trao Giải Sóng Vàng 2007 được tổ chức tại trụ sở đài 7080 Southwest Freeway. Houston, Texas 77074, thể theo thiệp mời của Bà Kathleen Mai Khanh Nguyễn, Tổng Quản Trị và ông Vũ Quang Ninh, Tổng Giám Đốc đài phát thanh Little Saigon Radio và tuần báo Việt Tide. Ông Hội Trưởng đã đại diện Hội chân thành ngõ lời chúc mừng đến Little Saigon Radio và Việt Tide, một cơ quan thông tin và phát thanh uy tín, trung thực và chuyên nghiệp đã phục vụ và mang rất nhiều lợi ích hữu hiệu đến cho cộng đồng Việt Nam trong thời gian vừa qua tại tiểu bang California và Texas.

\*\*\*\*\*

## Nhắn Tin

**Chúng tôi muốn tìm một người thân: Anh Nguyễn Công Uẩn, trước năm 1975 làm việc tại Liên Đoàn 74 Quân Y ở Cần Thơ. Có người cho biết Anh Uẩn đang ở Houston, Texas nhưng không có địa chỉ và số phone. Xin Quý Đồng Hương và Thân Hữu giúp đỡ chúng tôi, nếu có quen biết Anh Uẩn, cho xin địa chỉ. Chân thành cảm tạ.**

Nguyễn Phú Cường. 5811 Ave Bois-de-Coulonge. Anjou QC. H1K 3Z3. Montréal, CANADA.

\*\*\*\*\*

**Tặng Quỹ Hội: Quý Đồng Hương (Dollars):** Bác Nha sĩ Đỗ Cao Minh (France) \$100, Anh Nguyễn Phú Cường (Montréal, Canada) \$100, Bà Trần Thị Bảy (San Diego, CA) \$30, Cô Tuyết Võ Pagone (La Verne, CA) \$25, Ông Lý Văn Tâm (Norcross, GA) \$30, Ông Ngô Văn Dân (San Jose, CA) \$50. **Tiền Tem:** Anh Lê Tấn Tài (Australia) \$40, Ông Từ Nam Sơn (Houston, TX) \$20. Thân Hữu: Ông Bà Lê Quốc Tuý và Mai Loan (Spring, TX) 100 con tem. **Tặng Quỹ Lễ Vía Đức Ông:** Bác Lê Văn Nhơn (Huntington Beach, CA) \$20.

**PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 49**  
**PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 8 NĂM 2007 TẠI HOUSTON, TEXAS**

\*\*\*\*\*

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu bài thơ rất hay, đạo đời đầy ý nghĩa, của Đồng Hương Tám Hảo (Nguyễn Văn Hảo, Tân Uyên, Biên Hoà, Việt Nam) viết ra nhân mùa Vu Lan năm Bính Tuất, 2006. Mỗi đến năm nay, chúng tôi mới có cơ duyên đăng tải, âu cũng nhờ vào thành tâm giúp đỡ của Đồng Hương Trần Văn Tốt (Bi Quốc) là bạn thân của Bác Tám Hảo soạn lại, vì bài thơ gửi bằng email, chữ không bỏ dấu. Hội chân thành cảm tạ Hai Bác Nguyễn Văn Hảo và Trần Văn Tốt. Kính mời Quý Vị.

**TỰ THÁN VÔ MINH**

*Quê hương tôi là miền cát trắng  
Ánh trăng vàng soi sáng biển xanh  
Có lần nhìn ngắm trăng thanh  
Thấy mình nhỏ bé chỉ bằng cát thôi*

*Nghĩ thân phận còn thua hột cát  
Đâu được là ngọn sóng nhấp nhô  
Vàng trắng soi sóng đưa vô  
Trời xanh mây trắng lơ nhô ánh vàng*

*Làm được gì ích dân lợi nước  
Tuổi tám mươi làm được ra chi  
Thời gian thấm thoát ai bi  
Chỉ là cát bụi có chi là thành*

*Ôi cát bụi trở về cát bụi  
Chỉ kiếp ni mới phải nghiệp mình  
Còn đâu cái nghiệp tái sinh  
Khi mà Vũ Trụ hoại hình, hoại ta*

*Phật đã dạy Khổ trong Tứ Đế  
Vô minh này tiếp đến vô minh  
Nhìn lại đi, phản tỉnh là chi  
Cho tròn kiếp sống, kiếp ni phải thành*

*Đâu kiếp khác mà mong mà đợi  
Trong cuộc đời nghiệp buộc vào ta  
Thoát ra cái biển “Ái hà”  
Cho tròn đạo nghĩa giúp ta thoát nà*

*Kiếp nhân gian....kiếp nhân gian  
Giải thoát.....giải thoát chơn giải thoát*

Sa môn Thích Chơn Phước  
(Viết trong mùa Vu Lan năm Bính Tuất 2006)

\*\*\*\*\*

**PHÁP CỦA ĐẢNG GIÁC NGỘ**

*Pháp Phật sâu mâu, chẳng gì hơn - Trăm ngàn muôn kiếp mới thành non.  
Nay con nghe thấy, vâng gìn giữ - Nguyễn hiểu nghĩa chân Đức Thế Tôn*

Câu đầu của bài kinh này nói lên lòng tin chân thật vào Pháp Phật – không phải không xét suy, nhưng là một liên hệ tâm linh đầy tin cậy. Vì vậy, muốn giữ chánh tâm, chúng ta cần phải luôn thức tỉnh. **Không có của cải thế gian nào có thể sánh với giá trị của Pháp Phật.** Và mỗi chúng ta đều có thể làm chủ của báu vật vô giá này. Chúng ta có duyên lành mới được gặp Pháp Phật. Mỗi sáng khi thức dậy, hãy tự nhắc nhở mình rằng:

**“Do duyên lành từ nhiều kiếp, tôi mới được tu học theo giáo lý của Đức Phật”.**

\*\*Đoạn văn này được trích ra từ quyển “Ôc Đảo Tự Thân – Phương Pháp Luyện Tâm Thanh Tịnh Theo Phật Giáo” của Ni Sư Ayya Khema. Sách được Phật tử Diệu Liên-Lý Thu Linh gửi tặng. Hội chân thành cảm tạ Ni Sư Ayya Khema.

Nghĩ rằng đại văn hào Nguyễn Du đã có dịp đề cập đến Tiết Thanh Minh (trong tuyệt tác Đoạn Trường Tân Thanh, ở hai câu 43 và 44) và Lễ Vu Lan (trong bài Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh, có câu mở đầu là: *Tiết tháng Bảy mưa dầm sùi sụt*), Ban Biên Tập hân hạnh giới thiệu bài diễn văn “*Tâm Sự Di Thân*” của thầy Phạm Thiều, giáo sư trường Petrus Trương Vĩnh Ký (thuở trước vụ quân phiệt Nhật đảo chánh thực dân Pháp 1945), đã soạn ra và đọc nhơn lễ kỷ niệm ngày giỗ thứ 122 của Nguyễn Du (mất ngày mùng Mười tháng Tám đũ, năm Canh Thìn, nhằm ngày thứ Bảy 12-9-1820), do Hội Khuyến Học Nam Kỳ tổ chức tại rạp Nguyễn Văn Hảo vào sáng Chúa Nhật 27-9-1942. Bài này đăng vào số ra mắt tạp chí hằng tháng Đại Việt (do nhà văn Hồ Biểu Chánh chủ trương) phát hành ngày thứ Năm 01-10-1942 (hiện nay tạp chí này còn được lưu trữ tại Thư Viện Tổng Hợp Sài Gòn). Ở vị trí tái bút, Ban Biên Tập kính gửi bài “*Tâm Sự Di Thân*” đến nhà Kiều Học Đặng Cao Ruyên (San Jose, CA). Kính mời Quý Vị.

## TÂM SỰ DI THÂN

Thưa Quý Ngài,

Hôm Ông Tổng Thơ Ký Hội Khuyến Học Nam Kỳ mời tôi nói chuyện trong ngày lễ long trọng này, tôi chẳng hiềm tài mọn mà nhận lời ngay, tự cho rằng đó là một bổn phận hơn là một danh dự. Sanh trên khoảng đất núi Hồng sông Lam, tôi vô đây trong bao năm lại chuyên dạy Quốc Văn và Hán Tự. Thế thì hôm nay là một dịp cho tôi trước là để kỷ niệm Nguyễn Du, sau là nhớ ơn quê hương và tỏ lòng sùng bái Quốc Học nữa.

Nhưng tôi lại ngần ngại: *Hằng tâm thì có, mà hằng sản thì không*. Lâu nay về truyện Kiều người ta nói đã nhàm rồi. Vịnh Kiều có, tập Kiều có, giải thích Kiều có, lên án Kiều có, thậm chí có nhà chí sĩ đã mắng hăm vào mặt con đĩ Kiều! Bóp trán mãi, tôi chẳng nghĩ ra một đầu đề gì. Thế rồi một hôm đi tìm sử liệu về, trên một con sông lớn, tôi đứng trước cảnh nước mây man mác; đột nhiên trong đầu đầy dẫy dấu vết người xưa, đây là bốn chữ: “*Tâm Sự Di Thân*”. Ấu là tôi nói về TÂM SỰ DI THÂN.

Thường thường một triều đại này suy vi thì một triều đại khác nổi dậy. Trong tân, cựu giao thời, có người một dạ với tiên vương, đem giọt máu đào mà đền ơn mưa móc, ấy là bực trung thần. Có người thiết giầu sang đã mau mau “*Áo Xiêm về với triều đình*” liệu bề xu phụng, ấy là bọn hàng thần. Giữa hai cực đoan ấy, có một hạng người gặp phải một hoàn cảnh rất éo le. Cha ông họ hoặc tự họ đã chiếm một ngôi cao trong trào trước, thì không khi nào họ phai lạt niềm trung thành, nhưng có tài, có học, có đức, có khí tiết, họ đã mang lấy trọng danh một thời làm cho tân trào để mất tới. Ra làm thì cũng hổ, ở ẩn lại càng nguy, hàng thần tự nhiên không phải là hàng thần, nhưng trung thần thì lại không được là trung thần. Chính hạng ấy tôi gọi là hạng “*Di Thân*” vậy.

“*Ngàn xưa âu cũng thế thôi,*” biết bao khách một thuyền một hội. Vì Từ bỏ Nhà Thương, mang tự khí về Nhà Châu, Ngô Mai Thôn thờ Nhà Minh mà phải ra làm quan với Nhà Thanh. Thương nước Hàn bị diệt, Trương Lương mượn tay Lưu Bang mà dẹp kẻ thù là Tần, chính để người sau còn nhắc câu: “*Thân Hán, Tâm Hàn*”. Xót mẹ già bị bắt, Từ Thứ bỏ Lưu Bị về cùng Tào Tháo đến đời: “*Chạnh tưởng ơn vua biếng dờ roi*.” Ấy đều là di thân. Xem trong quốc sử, như là về cuối Lê, hạng di thân cũng không phải ít. Nổi lòng thắc mắc gây nên bởi hoàn cảnh oái oăm, nào ai có thấu, trừ ra đấng cao xanh vòi vọi, thì “*một mình mình biết, một mình mình hay*”. Có khi cảm lòng không đậu thì bao uất ức, bao băn khoăn họ lại đem binh ra văn tự. Muốn có một thí dụ, tôi xin nhắc lại bài “*Qua Đèo Ngang*” của Bà Huyện Thanh Quan mà phần đông chúng ta đã thuộc lòng từ thuở nhỏ.

Gốc gác ở chôn ngàn năm văn vật, mạch thơ phát thẳng tự khe suối nhà Đường, Bà vốn thuộc về dòng đời di thân. Kịp khi được triệu vào làm nữ giáo tập ở Huế thì đề chân lên đỉnh Hoành Sơn, chỗ phân giới của Nguyễn và Trịnh, tài nào lại không động mỗi thương tâm. Toàn đề đượm một vẻ thê lương. Cảnh vật tiêu sơ, bóng chiều bàng lảng, ngoại cảnh chuyển lần vào một cảnh mà khiêu động nó lên: “*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc, Thương nhà mỏi miệng cái gia gia*”.

Mà sao lại thương nhà nhớ nước, nếu Bà không nói gót Nguyễn Hành - lại một dân Tiên Điền nữa - tác giả bài thi này trong tập “*Minh Quyên*”

*Chim đa kêu sườn Nam  
Chim quyên kêu sườn Bắc  
Một con kêu gia gia  
Một con kêu quốc quốc  
Chim kia còn có tiếng quốc gia,  
Có thân đến nước ni, lòng thêm thổn thức.*

Thế cho nên khi dừng chân ngoảnh lại, thì giữa hiu quạnh càng thấy mình hiu quạnh, Bà thở than rằng:

*Một mảnh tình riêng ta với ta.*

\*\*\*

Một mảnh tình riêng, có người ôm ấp nó một cách âm thầm, tha thiết hơn và không phải một thiên luật Đường mà mô tả đủ. Một mảnh tình riêng, phải cần tới Nguyễn Du và Truyện Kiều kia. Trong bao tác phẩm hữu danh của Trung Quốc, Nguyễn Du nhờ lại lựa chọn và phỏng dịch tiêu thuyết Kim Vân Kiều, ấy vì vai chủ động trong truyện là phản ảnh

của di thần chính là Cụ vậy. Bây giờ tôi muốn cùng Quý Ngài lập một bản đối chiếu giữa hai nhân vật ấy.

**Trước hết ta thấy bầm thụ của họ giống nhau:**

- Thuý Kiều sanh ra với một vẻ mặt mà, sắc sảo:

*Làn thu thủy nét xuân sơn,  
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*

Tài Cô cũng không thua gì sắc, nào thi, nào hoạ, nhứt là thiện xảo về ngón hồ cầm. Cây đàn này rợ phương Bắc cỡi ngựa mà gảy, đẩy tay tới thì gọi là Tì, rút tay lại thì gọi là Bà. Tiếng tơ réo rất chôn sổng Chiêu Quân, mà Cô gái đầu họ Vương còn phổ vào một thiên bạc mệnh!

- Nguyễn Du cũng thế, quán ở miền Nghệ Tĩnh, sống ở đất Thăng Long, Cụ lại cũng con nhà nho túc học. Di truyền và địa thế đúc nên một áng tài hoa. Câu văn tươi đẹp nhưng âu sầu đã lộ ra trong thời niên thiếu. Ta hãy nghe lời áo nã như:

*Trong trường dạ tối tăm trời đất,  
Xót khôn thiêng phảng phất u minh,  
Thương thay thập loại chúng sinh  
Phách đơn, hồn chiếc, linh đình quê người.*

Hay là:

*Mấy thu chịu nhiều bề thảm thiết,  
Dạ héo khô gió rét căm căm  
Dãi dầu biết mấy trăm năm  
Khóc than dưới đất, ăn nằm trong sương.*

**Rồi tới cảnh ngộ của họ lại giống nhau:**

- Vừa tuổi cập kê, Thuý Kiều gởi trái tim non cho Kim Trọng. Khi chén thề, khi quạt ước, khi đài sen nổi sấp, khi song đào thêm hương, hiên Lam Thuý đã ghe bao phen, chứng kiến cuộc biểu diễn của niềm ân ái. Nào ngờ chàng Kim vừa về hộ tang thì Vương Ông bị vu cáo mà mắc vòng tù rạc. Mẹ già, em dại, tiếng cả, nhà không, “*Trời Liêu non nước bao xa*”. Ai người ra tay tế độ? Thuý Kiều chỉ còn cách bán mình đặng có “*Ba trăm lượng, việc này mới xuôi*.”

- Nguyễn Du cũng thế, Cha Quận Công, Bác Tấn Sĩ, hai Anh thì Thượng Thơ Bộ Lại hoặc Lưu Thú Sơn Tây, một nhà đã nhuần gội ân sâu của Lê đế. Đến khi Nguyễn Huệ ra chiếm Bắc Hà, Cụ cũng lo toan khôi phục; nhưng dư biết vận trời đã đổi, anh hùng không tạo nên thời thế thì Cụ quỳ níp về quê, chín mươi chín đình non Hồng đã in dấu đi về của nhà liệt hộ. Nhưng muốn thu phục nhơn tâm, vua Gia Long lại vờ ra giúp việc. Nhiều lần từ chối, nào có được đâu. Không ra thì sao? Thì tình nghi quản thúc, có thể dành cho trang niên thiếu vừa ba mươi lăm cái xuân xanh. Và chẳng Nhà Nguyễn đã không phải là cừ địch của Nhà Lê thì nếu liêu một cái chết vô ích, thà là ra hiệu dụng còn hơn.

Đau lòng xót ruột, đo trước đấn sau, Nguyễn Du-Thuý Kiều trước khi định một việc có quan hệ đến thân thể mình, cũng đã nghĩ kỹ lắm vậy. Thế cho nên đọc mấy lời dặn em của Thuý Kiều, tôi tưởng như ngoảnh về Bắc khuyết, Nguyễn Du từ giã vua Lê một lần cuối cùng rằng :

*Bây giờ trăm gậy gương tan,  
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!  
Trăm ngàn gởi lại tình quân,  
Tơ duyên ngắn ngủi có ngắn ấy thôi  
Phận sao phận bạc như vôi,  
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng,  
Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang!  
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!*

**Sau hết hành vi của họ cũng giống nhau:**

Một khi đã dẫn thân trên đường gió bụi, họ bị đời lôi cuốn với một ma lực dữ dội không thể nào ngăn cản được. Trầy trụa, lẩn lóc, vui là vui gượng, trong tình cảnh ấy, họ cho chỉ có tấm lòng trong sạch là đáng quý thôi.

- Thuý Kiều từ: ‘*Ngại ngừng khi bước chân ra,*’ cho đến khi: ‘*Sông Tiền Đường đó là mỏ hồng nhan*’, đã gặp biết bao cảnh truân chiên, đã nếm biết bao mùi cay đắng. Nhìn qua quãng đời lúc ấy ta phải thú nhận rằng quá tin số mạng, từ đây Thuý Kiều có một thái độ uỷ mị, bạc nhược, quá đàn bà thật; nhưng chỗ nên nguyên lượng là thuyền tuy trôi theo lượn sóng, nó vẫn nhớ mãi bến xưa. Trước lâu Ngung Bích, Cô hẹn ai với giọng nào nùng:

*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,  
Tin sương luống những rày mong mai chờ.  
Bên trời góc biển bơ vơ,  
Tắm son gột rửa bao giờ cho phai.*

Mới rú trống đào, Cô nhắc ai bằng lời ngùi ngậm:

*Nhớ lời nguyện ước ba sanh,  
Xa xuôi ai có thấu tình chẳng ai?  
Khi về hỏi liễu Chương đài,  
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.*

Mãi đến sau này, khi gặp Từ Hải, Cô đã sống trong giàu sang, rục rờ và kiếp đọa đày đã gần đến mức mười lăm năm. Thế mà chiếc bóng song mai, Cô vẫn còn gát mảnh tro tàn của bếp tim chưa nguội:

*Tiểu thay chút nghĩa cũ càng,  
Đâu lia ngõ ý, còn vương tơ lòng  
Duyên em dù nói chỉ hồng,  
May ra khi đã tay bông tay mang.*

- Nguyễn Du cũng vậy, khi Tri Huyện Phù Dực, khi Tri Phủ Thường Tín, khi Cai Bạ Quảng Bình, khi Thượng Thơ Bộ Lễ, lại hai phen sang sứ Yên Kinh. Bình bồng trên biển hoạn, Cự đã không thể trở tài trí trạch mà lại bị quan trên đè ép khinh khi. Giàu lòng tự ái, Cự có thể nhốt mình trong im lặng, cái im lặng mĩa mai, bèn đẽo, đầy ý nghĩa đến đời Nhà Vua cũng phải la rầy. Nếu ai có chiếu quang tuyến mà soi tận đáy lòng thì sẽ thấy rõ ở đó khối tình nhớ Tiên Vương vẫn tri tri không phá, tác dạ thủy chung, Cự gói trong những câu thơ bằng điệu hay là hoài cổ:

- Vịnh Văn Thiên Tường, trung thần Nhà Tống, thì:

*Vàng đá vang rền theo khúc thâm,  
Chim quỳên khắc khoải rủ thân tàn*

- Vịnh cảnh Thăng Long thì:

*Đường quan gióng thẳng lên nhà cũ,  
Thành mới xây đà mất điện xưa.*

- Vịnh nhạc nữ trong cung thì:

*Thành quách đổi thay, người mới lạ,  
Bao đám nương dâu thành bể cá.*

Trong trắng, trong gió, Cự gọi hồn cảnh cũ người xưa, nhưng không một trả lời thì Cự lại than rằng:

*Tình riêng vô hạn nhờ ai tỏ,  
Gió mát trắng thanh cũng hững hờ.*

Những chỗ giống nhau, đến đây là chấm dấu hết. Theo quan niệm Á Đông, tài cao thì mạng bạc, danh là thứ tạo vật ghét ghen mà! Nhưng giữa má hồng và mặt trắng, trời xanh hình như đối với hạng sau này lại gát gao hơn. Sau mười lăm năm lưu lạc, Thúy Kiều còn có dịp đoàn viên. Rủi hơn Cô Kiều, Nguyễn Du không khi nào thấy lại tình nhân xưa nữa. Rồi ngày tháng qua, Cự cảm thấy cái sống là vô vị, cho nên đến khi bệnh nặng không chịu uống thuốc. Lúc người nhà cho hay tay chân đều lạnh cả, thì sung sướng nhưng ngậm ngùi, Cự khẩu chiếm rằng:

*Ba trăm năm lẻ sau này nữa, (Bất tri tam bách dư niên hậu)  
Thiên hạ ai người khóc Tố Như? (Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?)*

Tội nghiệp thay là *Di Thần!* Đau đớn thay là *Tâm Sự Di Thần!* Phải có đời phiêu dạt của Thúy Kiều, phải có văn róc rắt của Nguyễn Du mới có thể hình dung được.

Ở đây sợ ra ngoài phạm vi câu chuyện, tôi không muốn nói dài dòng về giá trị văn chương của Truyện Kiều. Theo Thạc Sĩ Hoàng Xuân Hãn, thì cùng trong dòng họ Nguyễn Du, bên nội có người nhuận sắc cuốn Hoa Tiên, bên ngoại có người viết ra Mai Đình Mộng Ký. Chịu ảnh hưởng của hai kiệt tác ấy, truyện Kiều là kết quả (aboutissement) của một nghệ thuật bí truyền, vừa tinh vi vừa huyền diệu.

“*Lời trau mà đẹp, điệu gọn mà chuông*”. Gom tài liệu đã nhiều, kể sự tình lại kỹ. Lựa chọn những câu hay khúc đẹp của người xưa, lược lặt những ngạn ngữ, phương ngôn ở trong nước. Quê mùa, bóng bẩy, mọi vẻ mọi hay, nhiệm nhặt nồng nàn, mỗi phân mỗi đủ. Tả tình thì gọi hết nỗi cam khổ hiệp ly, mà tình không rời cảnh, tả cảnh thì đủ phong hoa tuyết nguyệt mà cảnh cũng đeo tình. Mực muốn múa mà bút muốn bay, câu dường phô mà chữ dường nói, khiến cho người ta cười được, khóc được, vui được, buồn được, tráo trở ngàn lần, càng thuộc càng không biết chán. “*Thiệt là khúc tiên thanh trong tình phố, điệu tuyết xướng về nam âm*”. Mấy lời phê bình kê trên của Ông Đình nguyên Đào Nguyên Phổ mãi đến giờ vẫn còn xác đáng không ngoa.

Thưa Quý Ngài,

Nguyễn Du, Truyện Kiều, hai danh từ ấy đã thành ra không li dị được. Truyện Kiều bắt từ thì Nguyễn Du trảng sanh và nhà Lê mất đi một tuyệt đối trung thần, thì nước Nam lời một vô song nghệ sĩ. Thế thì kỷ niệm Nguyễn Du là tỏ tôn ý sùng quốc gia nghệ thuật. Trước khi cảm ơn Quý Ngài đã chịu khó nghe tôi trong hồi lâu, tôi xin thay mặt Nguyễn Du mà nhắn lại:

*Rằng trong thánh trạch dồi dào,  
Tuổi ra đã khắp, ngắm vào lại sâu  
Yêu nhau xin nhớ lời nhau...*

**PHẠM THIỀU**

(Viết tại Ba Thê, ngày 14-8-1942/tức mừng 3 tháng 7 thiếu năm Nhâm Ngọ)